

Số: 78/2021/QĐST-HNGĐ

M, ngày 30 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Phạm Văn B, sinh năm 1990.

- *Bị đơn*: chị Nguyễn Thị Hà A, sinh năm 1993.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 2, thôn A, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

[1] Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị Hà A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội ngày 16/5/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận giữa anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị Hà A cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị Hà A thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị Hà A đều xác

nhận có 02 con chung là cháu Phạm Gia L, sinh ngày 08/10/2013 và cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 09/8/2017. Nay ly hôn, anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị Hà A thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Phạm Gia L cho chị Nguyễn Thị Hà A và giao con chung là cháu Phạm Minh Q cho anh Phạm Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác. Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị Hà A đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị Hà A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị Hà A đều xác nhận đã thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về án phí: anh Phạm Văn B tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003183 ngày 19/3/2021.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã H (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn